

PHÊ DUYỆT DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ THEO THÔNG TƯ 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 (TỪ THÁNG 9 ĐẾN HẾT THÁNG 12 NĂM 2025)

(Kèm theo Quyết định số: 434/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Thanh An)

TT	Danh sách học sinh	Năm sinh	Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Dạng khuyết tật (vận động, nghe, nói, nhìn,...)	Gia đình thuộc diện hộ nghèo/cận nghèo	Chế độ thụ hưởng từ tháng 9 hết tháng 12		
								Học bổng (80% lương cơ sở/tháng)	KP mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập 500.000 đồng/1 học sinh	Tổng KP 4 tháng cuối năm 2025 (Nghìn đồng)
Tổng cộng								82,368,000	-	82,368,000
	TRƯỜNG THCS NOONG HẾT							37,440,000	-	37,440,000
1	Lò Minh Quân	2014	6A1	Thái	Tòng Thị Minh	Khác	Hộ cận nghèo	7,488,000		7,488,000
2	Lò Duy Bảo	2014	6A1	Thái	Lò Thị Thủy	Khác	Hộ cận nghèo	7,488,000		7,488,000
3	Tòng Khánh Huy	2013	7B3	Thái	Tòng Văn Tinh	Vận động	Hộ nghèo	7,488,000		7,488,000
4	Lò Hải Đạt	2011	8C1	Thái	Lò Thị Suôi	Vận động	Hộ cận nghèo	7,488,000		7,488,000
5	Lò Chấn An	2009	9D1	Thái	Lường Thị In	Thần kinh, trí tuệ	Hộ cận nghèo	7,488,000		7,488,000
	TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ THANH AN							7,488,000	-	7,488,000
1	Cà Ngọc Tâm Đan	2017	3A4	Thái	Lường Thị Thắm	Dạng khuyết tật k	Hộ nghèo	7,488,000		7,488,000

	TRƯỜNG TH& THCS THANH AN							22,464,000	-	22,464,000
1	Lường Thị Nhân	2018	2A1	Thái	Lò Thị Chờ	Khuyết tật khác (thiếu máu huyết tán)	Hộ nghèo khuyết tật	7,488,000		7,488,000
2	Lò Anh Lộc	2018	2A2	Thái	Lò Thị Tiên	Khuyết tật trí tuệ	Hộ cận nghèo khuyết tật	7,488,000		7,488,000
3	Nguyễn Công Hào	2015	4A1	Kinh	Nguyễn Văn Nam	Khuyết tật nhìn	Hộ cận nghèo khuyết tật	7,488,000		7,488,000
	TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG CÔNG CHẤT							7,488,000	-	7,488,000
1	Lò Bảo Huy	2019	1A3	Thái	Lò Văn Dung	Khuyết tật khác (thiếu máu huyết tán)	Hộ nghèo khuyết tật	7,488,000		7,488,000
	TRƯỜNG TIỂU HỌC NOONG HỆT							7,488,000	-	7,488,000
1	Nguyễn Xuân Long	2015	4A3	Kinh	Bạc Thị Thịnh	Nghe, nói	Cận nghèo	7,488,000		7,488,000.000

**PHÊ DUYỆT HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG THEO THÔNG TƯ 42/2013/TTLT-BGDĐT
- BTBLĐXH - BTC THÁNG 9-12/2025**

TÌM NĂM HỌC 2025 -2026

(Kèm theo Quyết định số: 434/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Thanh An)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số lượng học sinh	Học bổng (80% lương cơ sở/tháng)	Tổng Kinh phí	Ghi chú
Tổng cộng		11		82,368,000	
1	THCS Noong Hẹt	5	7,488,000	37,440,000	
2	TH& THCS Thanh An	3	7,488,000	22,464,000	
3	Trường TH Noong Hẹt	1	7,488,000	7,488,000	
4	TH Thanh An	1	7,488,000	7,488,000	
5	TH Hoàng Công Chất	1	7,488,000	7,488,000	